

Ngày 30/09/2025	24,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-3.9%	1.6%	-15.4%

	Q3/25	
ROE	8.5%	+/- YoY ▼ 13.2%

	Q3/25		
DT thuần	3,091	QoQ	YoY
		▲ 117 ▲ 3.9%	▲ 185 ▲ 6.4%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	8,624	YoY
		▲ 526 ▲ 6.5%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	225	QoQ	YoY
		▲ 19.0 ▲ 9.2%	▼ 27.0 ▼ 10.7%
	tỷ VNĐ		

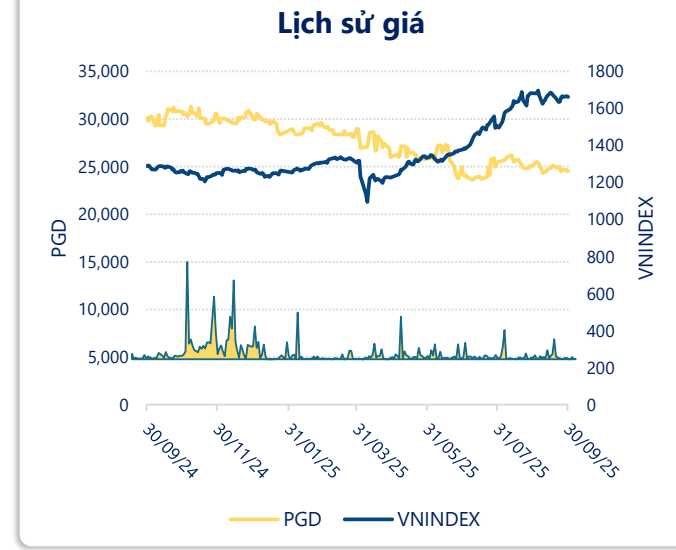
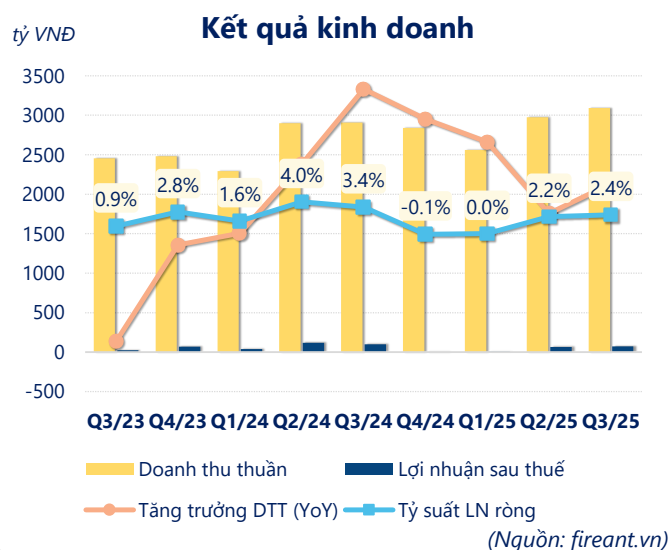
	9T 2025	
LN gộp	548	YoY
		▼ 116 ▼ 17.4%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	92.8	QoQ	YoY
		▲ 13.3 ▲ 16.7%	▼ 26.2 ▼ 22.1%
	tỷ VNĐ		

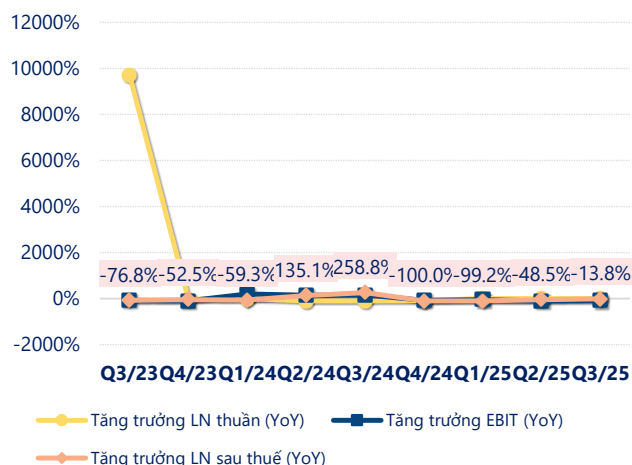
	9T 2025	
LN thuần	172	YoY
		▼ 145 ▼ 45.5%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	74.2	QoQ	YoY
		▲ 9.90 ▲ 15.4%	▼ 23.4 ▼ 24.0%
	tỷ VNĐ		

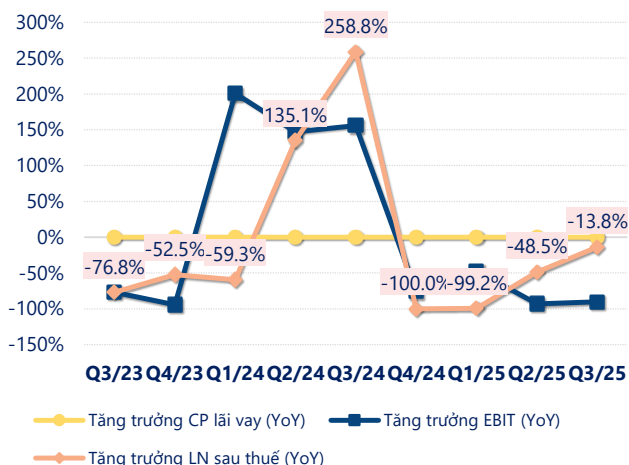
	9T 2025	
LN sau thuế	139	YoY
		▼ 112 ▼ 44.9%
	tỷ VNĐ	



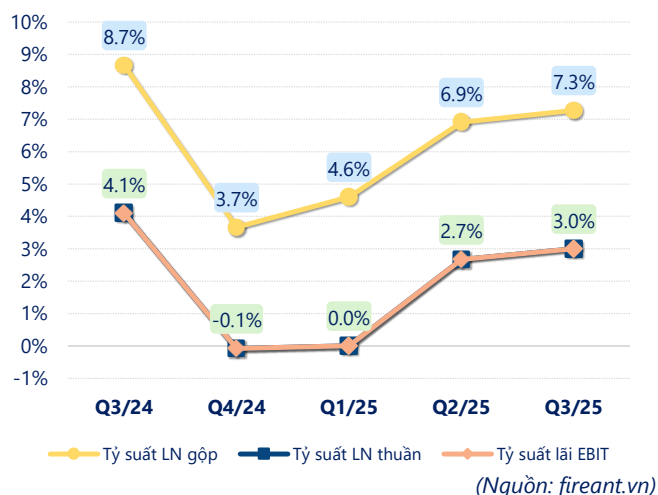
Tăng trưởng lợi nhuận



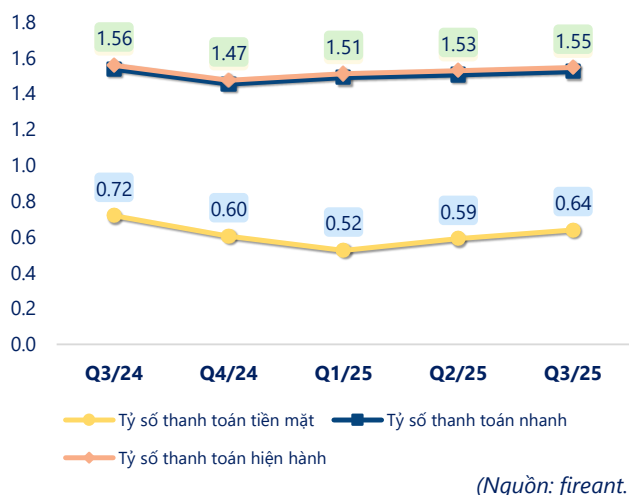
Tăng trưởng chi phí



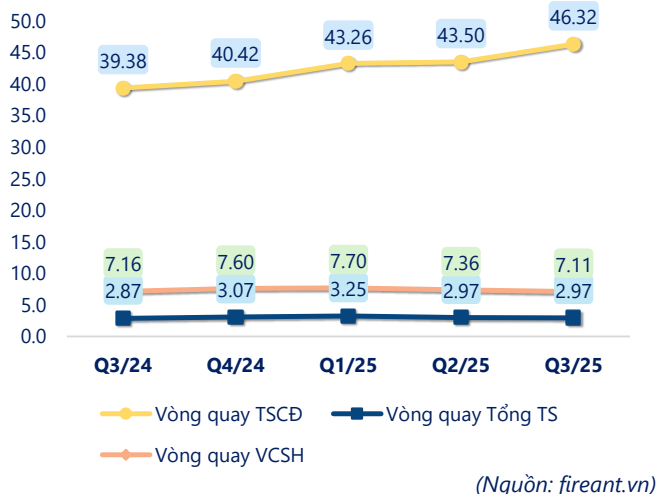
Tỷ suất lợi nhuận



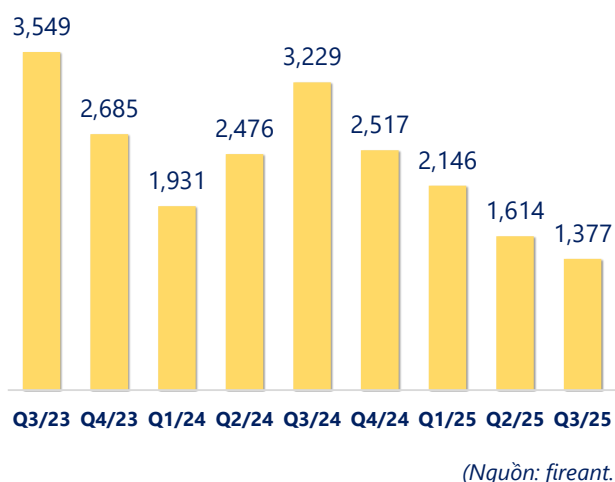
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	3,091	2,906	6.4%	8,624	8,098	6.5%
Giá vốn hàng bán	2,866	2,654	8.0%	8,076	7,434	8.6%
Lợi nhuận gộp	225	252	-10.7%	548	664	-17.4%
Doanh thu HĐTC	11.0	6.80	62.4%	31.7	22.5	40.9%
Chi phí TC	0.08	0.83	-90.5%	1.31	2.50	-47.7%
Chi phí lãi vay	0.08	0.00		0.08	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	124	120	3.7%	337	298	13.0%
Chi phí QLDN	18.8	18.7	0.6%	69.7	69.6	0.1%
LN thuần từ HĐKD	92.8	119	-22.1%	172	317	-45.5%
Lợi nhuận khác	-0.01	-0.06	91.1%	-0.12	-1.48	91.6%
LN trước thuế	92.8	119	-22.1%	172	315	-45.3%
Lợi nhuận sau thuế	74.2	97.6	-24.0%	139	251	-44.9%
LNST của CĐ cty mẹ	74.2	97.6	-24.0%	139	251	-44.9%

(Nguồn: fireant.vn)

